

Số: /KH-TTYT

TP. Lai Châu, ngày tháng 4 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với từng chức danh tại Trung tâm Y tế thành phố

Căn cứ Luật khám bệnh chữa bệnh số 15/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Trung tâm Y tế thành phố Lai Châu xây dựng Kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với từng chức danh cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Tổ chức hướng dẫn về nội dung, cách thức tổ chức, quy trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, nữ hộ sinh.

### 2. Yêu cầu

Người thực hành được thực hiện các kỹ thuật về chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc, chăm sóc người bệnh dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành và phải đảm bảo hoàn thành đầy đủ các nội dung thực hành và đủ thời gian thực hành tại bệnh viện đối với chức danh bác sĩ là 12 tháng; đối với chức danh y sĩ 9 tháng; đối với chức danh điều dưỡng, hộ sinh là 6 tháng. Trường hợp phải dừng thực hành vì lý do thai sản, tai nạn hoặc vì các lý do bất khả kháng khác thì thời gian thực hành được cộng dồn nhưng ngắt quãng không quá 12 tháng.

Phân công người hướng dẫn thực hành phải đảm bảo phù hợp về chuyên môn, năng lực của người hướng dẫn thực hành.

## II. NỘI DUNG

### 1. Thời gian thực hành

TT	Đối tượng/Nội dung thực hành	Khoa thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
<b>I. Đối tượng Bác sĩ Y khoa</b>			<b>12 tháng</b>	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa Nhi - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03 tháng	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Khoa Nội – Truyền nhiễm - YHCT&PHCN	03 tháng	
		Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản - Răng hàm mặt, mắt, tai mũi họng	03 tháng	
		Khoa Nhi - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	02 tháng	
		Khoa Khám bệnh	01 tháng	
<b>II. Đối tượng Bác sĩ Y học cổ truyền</b>			<b>12 tháng</b>	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa Nhi - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03 tháng	<i>Khi có văn bản của Trung ương quy định về thực hành cho chức danh này thì thực hiện theo văn bản đó (nếu có)</i>
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Khoa Nội – Truyền nhiễm - YHCT&PHCN	05 tháng	
		Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản - Răng hàm mặt, mắt, tai mũi họng	02 tháng	
		Khoa Nhi - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01 tháng	
		Khoa Khám bệnh	01 tháng	
<b>III. Đối tượng Bác sĩ y học dự phòng</b>			<b>12 tháng</b>	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa Nhi - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03 tháng	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Khoa Nội – Truyền nhiễm - YHCT&PHCN	04 tháng	
		Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản - Răng hàm mặt, mắt, tai mũi họng	1,5 tháng	
		Khoa Nhi - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	1,5 tháng	

		- Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
		Khoa Khám bệnh	02 tháng	
<b>IV. Đối tượng Bác sỹ Răng hàm mặt</b>			<b>12 tháng</b>	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa Nhi - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03 tháng	<i>Khi có văn bản của Trung ương quy định riêng về thực hành cho chức danh này thì thực hiện theo văn bản đó (nếu có)</i>
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Răng Hàm Mặt	Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản - Răng hàm mặt, mắt, tai mũi họng	09 tháng	
<b>V. Đối tượng Bác sĩ chuyên khoa</b>			<b>12 tháng</b>	
1	Văn bằng chuyên khoa	Tại khoa chuyên khoa tương ứng với chuyên khoa đã được đào tạo	18 tháng	<i>Đối với các trường hợp quy định tại khoản 4, 5 Điều 10, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP</i>
2	Chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản	Tại khoa chuyên khoa tương ứng với chuyên khoa đã được đào tạo ghi trên chứng chỉ	Số tháng thực hành tùy từng trường hợp	<i>Số tháng thực hành được tính bằng: 18 tháng – số tháng đã học chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản (xác định theo thời điểm bắt đầu đào tạo chuyên khoa cơ bản)</i>
<b>VI. Đối tượng Y sĩ đa khoa</b>			<b>09 tháng</b>	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Đối với trường hợp thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có hình thức tổ chức là bệnh viện	Khoa Nhi - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03 tháng
		Đối với trường hợp thực hành tại Trạm Y tế xã/phường	Thực hành chuyên môn HSCC tại Trạm Y tế xã/phường	03 tháng

2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Đối với trường hợp thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có hình thức tổ chức là bệnh viện	Khoa Nội – Truyền nhiễm - YHCT&PHCN	2,5 tháng	
			Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản - Răng hàm mặt, mắt, tai mũi họng	02 tháng	
			Khoa Nhi - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1,5 tháng	
		Đối với trường hợp thực hành tại Trạm Y tế xã/phường	Thực hành chuyên môn tại Trạm Y tế xã/phường	06 tháng	
<b>VII. Đối tượng Y sĩ Y học cổ truyền</b>				<b>09 tháng</b>	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Đối với trường hợp thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có hình thức tổ chức là bệnh viện	Khoa Nhi - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03 tháng	
		Đối với trường hợp thực hành tại Trạm Y tế xã/phường	Thực hành chuyên môn HSCC tại Trạm Y tế xã/phường	03 tháng	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Đối với trường hợp thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có hình thức tổ chức là bệnh viện ( <i>có phạm vi hoạt động chuyên môn về y học cổ truyền</i> )	Khoa Nội – Truyền nhiễm - YHCT&PHCN	04 tháng	
			Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản - Răng hàm mặt, mắt, tai mũi họng	01 tháng	
			Khoa Nhi - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01 tháng	
		Đối với trường hợp thực hành tại Phòng khám đa khoa, Trạm Y tế xã/phường ( <i>có phạm vi hoạt động chuyên môn về y học cổ truyền</i> )	Thực hành chuyên môn tại Phòng khám đa khoa, Trạm Y tế xã/phường	06 tháng	
<b>VIII. Đối tượng Điều dưỡng</b>				<b>06 tháng</b>	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu		Khoa Nhi - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01 tháng	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Đối với Điều dưỡng	Khoa Nội – Truyền nhiễm - YHCT&PHCN	02 tháng	
			Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản - Răng hàm mặt, mắt, tai mũi họng	1,5 tháng	

			Khoa Nhi - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1,5 tháng	
		Đối với Điều dưỡng chuyên khoa	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về điều dưỡng tại khoa chuyên khoa tương ứng với chuyên khoa đã được đào tạo	05 tháng	
<b>IX. Đối tượng Hộ sinh</b>				<b>06 tháng</b>	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu		Khoa Nhi - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01 tháng	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh		Khoa Nội – Truyền nhiễm - YHCT&PHCN	1,5 tháng	
			Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản - Răng hàm mặt, mắt, tai mũi họng	2,5 tháng	
			Khoa Nhi - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01 tháng	

## 2. Nội dung thực hành

Nội dung hướng dẫn thực hành đối với chức danh bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh quy định tại Điều 11, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Trong quá trình thực hành phải lồng ghép nội dung hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

## 3. Số lượng

Trung tâm Y tế thành phố dự kiến tiếp nhận 50 người/năm thực hành khám bệnh, chữa bệnh, trong đó:

- Bác sĩ: 20 học viên
- Y sĩ: 05 học viên
- Điều dưỡng: 20 học viên
- Hộ sinh: 05 học viên

## 4. Danh sách người hướng dẫn thực hành

	Họ và tên	Chức danh chuyên môn	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề
<b>4.1.Trung tâm Y tế thành phố</b>				
1	Dương Ngọc Hương	Bác sỹ	002668/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, khám chuyên khoa Răng Hàm Mặt.
2	Nguyễn Hoài An	Bác sỹ	0001344/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa và chuyên khoa Tai Mũi Họng. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt
3	Vàng Thị Phương Lan	Bác sỹ	0001349/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Y học gia đình
4	Phan Thị Hồng	Bác sỹ	001656/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt
5	Nguyễn Thị Thu Lan	Bác sỹ	0001125/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Y học gia đình
6	Trần Thị Ái Vân	Bác sỹ	0002046/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền.
7	Hoàng Thị Anh	Bác sỹ	002272/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
8	Vũ Xuân Kiểm	Bác sỹ	0001119/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.
9	Hứa Thị Mỹ	Bác sỹ	001709/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.
10	Nguyễn Thị Thiện	Bác sỹ	001034/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt

11	Phạm Thị Tân	Bác sỹ	000630/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.
12	Mào Yến Giang	Bác sỹ	0002247/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa, thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về Sản phụ khoa quy định tại Khoản 1, Điều 4, Thông tư số 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế Quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Siêu âm tổng quát.
13	Đoàn Văn Bào	Bác sỹ	0002095/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.
14	Quàng Văn Hồng	Bác sỹ	002280/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT.
15	Hoàng Thị Hòa	CN NHS	0001184/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT_BYTTTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh.
16	Hoàng Thị Minh Hợp	CN NHS	0001130/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT_BYTTTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh.
17	Ngô Thị Hoa	CN NHS	0001139/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh.
18	Đỗ Thị Thanh Hoa	CN NHS	0002081/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT_BYTTTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV quy định mã số, tiêu chuẩn

				chức danh nghề nghiệp hộ sinh.
19	Phạm Thùy Vân	Cao đẳng NHS	001620/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT_BYTTTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh.
20	Đỗ Sơn Lâm	CN Điều dưỡng	0001061/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT_BYTTTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của BYT, BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.
21	Ngô Thị Vân	CN Điều dưỡng	0002144/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT_BYTTTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của BYT, BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.
22	Nguyễn Thị Lựu	CN Điều dưỡng	0002119/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT_BYTTTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.
23	Nguyễn Thị Hòa	CN Điều dưỡng	0001017/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT_BYTTTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của BYT, BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
24	Nguyễn Thị Thu Hà	CN Điều dưỡng	0001645/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.



25	Nguyễn Thị Nga	CN Điều dưỡng	0002062/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.
26	Hoàng Thị Nga	CN Điều dưỡng	001698/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.
27	Hoàng Phương Thảo	Cao đẳng Điều dưỡng	0002050/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT_BYTTTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của BYT, BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
28	Lò Thị Kim Cúc	Trung cấp Điều dưỡng	0001415/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYTTTLTBYT-BNV ngày 7/10/2015 của BYT, BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.
29	Tạ Thị Tươi	Cao đẳng Điều dưỡng	000776/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT_BYTTTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của BYT, BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.

#### **4.2. Trạm Y tế Phường Tân Phong**

1	Vũ Thị Thảo	Y sỹ	0001135/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.
2	Hoàng Thị Thảo	Y sỹ	0001187/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.

3	Lê Thị Hồng	Bác sỹ	0001159/LCH-CCHN	Khám chữa bệnh bằng y dược cổ truyền.
4	Nguyễn Thị Minh Trang	Y sỹ	000475/LCH-CCHN	Y sỹ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.

#### 4.3. Trạm Y tế Phường Đoàn Kết

1	Lò Thị Sánh	Y sỹ	0001418/LCH-CCHN	Y sỹ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt và bổ sung hoạt động KCB bằng YHCT.
2	Vũ Thị Minh Nguyệt	Y sỹ	0001154/LCH-CCHN	Y sỹ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.
3	Trần Thị Lá	Y sỹ	0002559/LCH-CCHN	Y sỹ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.
4	Phạm Thị Thiện	Y sỹ	001657/LCH-CCHN	Y sỹ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.

#### 4.4. Trạm Y tế Phường Quyết Thắng

1	Đặng Thị Hạnh	Y sỹ	0001141/LCH-CCHN	Y sỹ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt
2	Nông Văn Sìn	Y sỹ	0001133/LCH-CCHN	Y sỹ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt

3	Nguyễn Thị Diệp	Y sỹ	001693/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Y sĩ.
4	Nguyễn Lan Hồng	Y sỹ	0002009/LCH-CCHN	Y sỹ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.

#### 4.5. Trạm Y tế Phường Quyết Tiến

1	Nguyễn Thị Vũ Hạnh	Bác sỹ	001075/LC H-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.
2	Nguyễn Đức Hòa	Y sỹ	0002103/LCH-CCHN	Y sỹ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.
3	Tổng Thị Mai Hương	Y sỹ	0001185/LCH-CCHN	Y sỹ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.

#### 4.6. Trạm Y tế xã Sùng Phài

1	Hàng A Pà	Y sỹ	0002558/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ đa khoa.
2	Đỗ Thị Kiều	Y sỹ	000611/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT.

3	Đặng Tiến Hiệp	Y sỹ	0002083/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ đa khoa.
4	Giàng Thị Mỹ	Y sỹ	001706/LCH-CCHN	Y sỹ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.

#### 4.7. Trạm Y tế Phường Đông Phong

1	Giang Thị Hải Anh	Y sỹ	0001155/LCH-CCHN	Y sỹ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.
2	Nguyễn Thị Tường	Y sỹ	0002087/LCH-CCHN	Y sỹ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.
3	Bùi Hữu Thắng	Y sỹ	0001156/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Y sỹ đa khoa

#### 4.8. Trạm Y tế xã San Thành

1	Trần Thị Nga	Y sỹ	0001128/LCH-CCHN	Y sỹ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt và bổ sung phạm vi hoạt động KCB bằng YHCT.
---	--------------	------	------------------	---

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng

- Xây dựng Kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với các chức danh thực hành tại cơ sở về Sở Y tế trước ngày 31/01 của năm đó.

- Thực hiện báo cáo về hoạt động hướng dẫn thực hành của cơ sở hướng dẫn thực hành về Sở Y tế trước ngày 05/01 của năm kế tiếp.

- Tiếp nhận và ký Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với người thực hành theo quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

- Phân công người hướng dẫn thực hành cho người thực hành được quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

- Căn cứ phiếu đánh giá, nhận xét quá trình thực hành, trình Ban giám đốc cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, quản lý hoạt động hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề đối với các đối tượng thực hành thuộc đơn vị quản lý.

## **2. Phòng Tổ chức - Hành chính- Tài chính - Kế toán**

Thực hiện hạch toán, thu chi, thanh quyết toán theo chế độ quy định (nếu có).

## **3. Các khoa, phòng thuộc bệnh viện**

- Trực tiếp tham gia hướng dẫn, giám sát người thực hành theo quy định.

- Tạo điều kiện cho người thực hành hoàn thành nhiệm vụ và tham gia đầy đủ thời gian thực hành.

## **4. Người hướng dẫn thực hành**

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của người đứng đầu cơ sở hướng dẫn thực hành.

- Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành. Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh do lỗi của người hướng dẫn thực hành.

- Người trực tiếp hướng dẫn thực hành đánh giá, nhận xét quá trình thực hành của người thực hành theo từng nội dung quy định. Đánh giá, nhận xét phải được thực hiện ngay sau khi người thực hành hoàn thành từng nội dung thực hành.

## **5. Người thực hành**

- Tuân thủ nội quy, quy chế của cơ sở hướng dẫn thực hành.

- Tuân thủ quy định, quy chế chuyên môn của cơ sở thực hành và tuân theo sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.

- Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Nộp đầy đủ chi phí thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo thỏa thuận trong hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với cơ sở hướng dẫn thực hành (nếu có).

- Người thực hành không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị. Không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép.

Trên đây là Kế hoạch hướng dẫn thực hành đề cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với từng chức danh của Trung tâm Y tế thành phố Lai Châu. Đề nghị các khoa, phòng và cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Sở Y tế tỉnh Lai Châu;
- Ban Giám đốc;
- Các khoa, phòng, Trạm y tế;
- Lưu: VT, KHNVDĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phạm Văn Dũng**